

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM VĂN THỊNH

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC HUYỆN PHÙ CÁT

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng-Năm 2011

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Trương Bá Thanh

Phản biện 1: PGS.TS. Bùi Quang Bình

Phản biện 2: TS. Hà Thanh Việt

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 4 tháng 11 năm 2011.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

NSNN là một công cụ chính sách tài chính quan trọng của một quốc gia, là một khâu quan trọng trong điều tiết kinh tế vĩ mô. Ngân sách huyện là một bộ phận cấu thành NSNN, là công cụ để chính quyền cấp huyện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong quá trình quản lý kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng. Luật NSNN năm 2002 là cơ sở pháp lý cơ bản để tổ chức quản lý NSNN nói chung và ngân sách huyện nói riêng nhằm phục vụ cho công cuộc đổi mới đất nước.

Tăng cường quản lý NSNN, đổi mới quản lý thu, chi ngân sách sẽ tạo điều kiện tăng thu ngân sách và sử dụng ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả hơn; Giúp chúng ta sớm đạt được mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Thực tế tại huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, công tác quản lý ngân sách huyện còn nhiều bất cập, thu ngân sách hàng năm không đủ chi, tình phải trợ cấp cân đối thì vấn đề tăng cường quản lý ngân sách huyện càng trở nên cấp bách, do vậy trong bối cảnh đó tôi chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác quản lý NSNN huyện Phù Cát*” làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ những lý luận cơ bản về NSNN, quản lý ngân sách huyện, đánh giá đúng thực trạng tình hình quản lý ngân sách huyện Phù Cát, từ đó đề xuất giải pháp chủ yếu hoàn thiện công tác quản lý ngân sách huyện Phù Cát, góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác quản lý ngân sách huyện Phù Cát.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian: Nghiên cứu trong phạm vi huyện Phù Cát.

+ Về thời gian: Tài liệu tổng quan được thu thập trong khoảng thời gian từ những tài liệu đã công bố từ năm 2002 đến nay; Số liệu điều tra thực trạng về ngân sách chủ yếu trong 4 năm 2007 - 2010.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá dựa trên lý thuyết về NSNN, tình hình quản lý và số liệu thực tiễn về ngân sách huyện Phù Cát từ đó làm sáng tỏ mục tiêu nghiên cứu.

5. Bố cục của luận văn

Ngoài lời mở đầu, kết luận và kiến nghị, danh mục tài liệu tham khảo luận văn gồm ba chương:

Chương 1 - Cơ sở lý luận về ngân sách nhà nước và quản lý ngân sách huyện

Chương 2 - Thực trạng công tác quản lý ngân sách nhà nước huyện Phù Cát

Chương 3 - Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước huyện Phù Cát

Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH HUYỆN

1.1. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.1.1. Khái niệm NSNN

Theo Luật NSNN năm 2002, NSNN được đề cập như sau: "NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước".

1.1.2. Đặc điểm của NSNN

- Hoạt động thu chi của NSNN luôn gắn chặt với quyền lực kinh tế-chính trị của Nhà nước.

- Hoạt động NSNN là hoạt động phân phối lại các nguồn tài chính, nó thể hiện ở hai lĩnh vực thu và chi của Nhà nước.

- NSNN luôn gắn chặt với sở hữu Nhà nước, luôn chứa đựng những lợi ích chung, lợi ích công cộng.

- NSNN cũng có những đặc điểm như các quỹ tiền tệ khác. Nét khác biệt của NSNN với tư cách là một quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước.

- Hoạt động thu chi của NSNN được thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu.

1.1.3. Vai trò của NSNN

- Điều tiết trong kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Giải quyết các vấn đề xã hội.

- Góp phần ổn định thị trường, chống lạm phát, bình ổn giá cả thị trường hành hóa.

1.1.4. Hệ thống NSNN

Hệ thống NSNN theo Luật ngân sách gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương bao gồm ngân

sách của đơn vị hành chính các cấp có HĐND (HĐND) và UBND (UBND) theo quy định của Luật tổ chức HĐND và UBND.

1.2. QUẢN LÝ NGÂN SÁCH HUYỆN

1.2.1. Khái niệm quản lý NSNN

Quản lý NSNN là quá trình tác động của chủ thể quản lý NSNN thông qua việc sử dụng có chủ định các phương pháp quản lý và các công cụ quản lý để tác động và điều khiển hoạt động của NSNN nhằm đạt được mục tiêu đã định.

1.2.2. Nguyên tắc cơ bản về quản lý NSNN

- Nguyên tắc đầy đủ, trọn vẹn.
- Nguyên tắc thống nhất trong quản lý NSNN.
- Nguyên tắc cân đối ngân sách.
- Nguyên tắc công khai hoá NSNN.
- Nguyên tắc rõ ràng, trung thực và chính xác.

1.2.3. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách huyện

- Nguồn thu của ngân sách huyện gồm:
 - + Các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%.
 - + Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện.
 - + Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh.
- Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện:
 - + Chi đầu tư phát triển.
 - + Chi thường xuyên.
 - + Chi bổ sung cho ngân sách xã.
 - + Chi chuyển nguồn từ ngân sách huyện năm trước sang ngân sách huyện năm sau.

1.2.4. Nội dung quản lý ngân sách huyện

1.2.4.1. Lập dự toán ngân sách huyện

- Yêu cầu đối với lập dự toán ngân sách huyện:

+ Dự toán ngân sách phải tổng hợp theo từng lĩnh vực thu, chi và theo cơ cấu giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển.

+ Dự toán ngân sách phải lập theo đúng yêu cầu, nội dung, biểu mẫu và thời gian quy định.

+ Dự toán ngân sách phải kèm theo báo cáo thuyết minh.

+ Dự toán ngân sách cấp huyện và xã, thị trấn phải cân bằng thu, chi.

- Căn cứ lập dự toán ngân sách huyện hàng năm:

+ Nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của năm kế hoạch.

+ Các luật, pháp lệnh thuế, chế độ thu; Định mức phân bổ ngân sách; Chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cấp có thẩm quyền quy định.

+ Những quy định về phân cấp quản lý kinh tế-xã hội, phân cấp quản lý ngân sách.

+ Việc lập dự toán trong kỳ ổn định ngân sách căn cứ vào tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và mức bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh đã được giao; Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, căn cứ vào chế độ phân cấp ngân sách và dự toán thu, chi ngân sách huyện do UBND tỉnh giao.

+ Số kiểm tra về dự toán ngân sách do Sở Tài chính thông báo.

+ Tình hình thực hiện dự toán ngân sách một số năm trước.

1.2.4.2. Chấp hành ngân sách huyện

- Chấp hành thu ngân sách:

+ Chỉ có cơ quan tài chính, cơ quan thuế và cơ quan khác

được giao nhiệm vụ thu ngân sách (gọi chung là cơ quan thu) được tổ chức thu NSNN.

+ Cơ quan thu có nhiệm vụ, quyền hạn như sau: Phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan tổ chức thu đúng Pháp luật; Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của UBND và sự giám sát của HĐND về công tác thu ngân sách tại địa phương.

+ Cơ quan thu các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách phải nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản nộp vào NSNN.

- Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách: Sau khi UBND giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I tiến hành phân bổ và giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Dự toán chi thường xuyên giao cho đơn vị sử dụng ngân sách được phân bổ theo từng loại của Mục lục NSNN, dự toán chi đầu tư phát triển giao cho chủ đầu tư được phân bổ theo nguồn vốn và dự án, công trình.

+ Nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của ngân sách huyện bao gồm: Nguyên tắc quản lý theo dự toán; Nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; Nguyên tắc chi trực tiếp kiểm soát qua Kho bạc nhà nước.

+ Nguyên tắc quản lý chi đầu tư phát triển của ngân sách huyện bao gồm: Nguyên tắc quản lý theo dự toán; Nguyên tắc hồ sơ, tài liệu, thủ tục của dự án, công trình phải đầy đủ và đảm bảo đúng quy định; Nguyên tắc chi trực tiếp qua Kho bạc nhà nước.

1.2.4.3. Quyết toán ngân sách huyện

- Quyết toán ngân sách và báo cáo quyết toán ngân sách phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

+ Số liệu quyết toán NSNN: Số quyết toán thu, chi NSNN là

số liệu thu, chi đã thực hạch toán thu, chi NSNN qua Kho bạc nhà nước.

+ Số liệu trong báo cáo quyết toán ngân sách phải chính xác, trung thực, đầy đủ.

+ Báo cáo quyết toán năm của đơn vị dự toán cấp dưới gửi đơn vị dự toán cấp trên, đơn vị dự toán cấp I gửi Phòng Tài chính huyện.

+ Báo cáo quyết toán năm gửi cấp có thẩm quyền để thẩm định, phê duyệt phải có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện về tổng số và chi tiết.

+ Báo cáo quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán và của các cấp chính quyền địa phương không được quyết toán chi lớn hơn thu.

+ Kho bạc Nhà nước huyện có trách nhiệm tổng hợp số liệu quyết toán gửi Phòng Tài chính huyện để lập báo cáo quyết toán.

- Trình tự lập, gửi, xét duyệt báo cáo thu, chi NSNN năm đối với đơn vị dự toán.

- Trình tự lập, thẩm định, phê chuẩn và gửi báo cáo quyết toán thu, chi NSNN năm của ngân sách các cấp chính quyền.

1.2.4.4. Kiểm tra, thanh tra ngân sách huyện

- Thanh tra tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành thu, chi và quản lý ngân sách.

- Thanh tra tài chính phải chịu trách nhiệm về kết luận thanh tra của mình.

- Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra tài chính trong việc thanh tra quản lý, sử dụng ngân sách được quy định trong văn bản riêng của Chính phủ.

Chương 2 - THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN PHÙ CÁT

2.1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI HUYỆN PHÙ CÁT

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Vị trí địa lí: Huyện đồng bằng với diện tích 680km²; Dân số: 188.200 người; 18 đơn vị hành chính cấp xã: 1 thị trấn và 17 xã; Đất đai, tài nguyên; Giao thông; Danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử.

2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế-xã hội 5 năm (2006-2010)

2.1.2.1. Về phát triển kinh tế

Nền kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng và phát triển, tổng giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm là 13,8%, xấp xỉ đạt mức kế hoạch đề ra, tăng 4,56% so với 5 năm trước, giá trị sản xuất bình quân đầu người theo giá cố định đạt 9 triệu đồng/năm, theo giá thực tế 15,6 triệu đồng/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại - dịch vụ từ 44,2 % tăng lên 58%, tỷ trọng giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp từ 55,8% giảm còn 42 %.

2.1.2.2. Về văn hóa-xã hội

- Giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ.
- Hoạt động văn hóa - thông tin - thể dục thể thao.
- Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực.
- Thực hiện công tác chính sách xã hội được đảm bảo.

2.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN PHÙ CÁT

2.2.1. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn giai đoạn 2007-2010

2.2.1.1. Nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện

- Nguồn thu của ngân sách cấp huyện:
 - + Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%.
 - + Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn.
 - + Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh.
- Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:
 - + Chi đầu tư phát triển.
 - + Chi thường xuyên.
 - + Chi bổ sung cho ngân sách xã, thị trấn.
 - + Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp huyện năm trước sang ngân sách cấp huyện năm sau.

2.2.1.2. Nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn

- Nguồn thu của ngân sách xã, thị trấn:
 - + Các khoản thu ngân sách xã, thị trấn hưởng 100%.
 - + Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách xã, thị trấn.
 - + Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện.
- Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn:
 - + Chi đầu tư phát triển.
 - + Chi thường xuyên.

2.2.2. Quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp huyện với ngân sách xã, thị trấn giai đoạn 2007-2010

- Các khoản thu ngân sách xã, thị trấn hưởng 10%: Thuế giá trị gia tăng ngoài quốc doanh, thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài quốc doanh (còn lại 90% ngân sách cấp huyện hưởng).

- Các khoản thu ngân sách xã, thị trấn hưởng 70%: Thuế môn bài cá nhân và hộ kinh doanh, thuế chuyển quyền sử dụng đất, thuế nhà đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất (còn lại 30% ngân sách cấp huyện hưởng).

2.2.3. Thực trạng quản lý, điều hành ngân sách huyện

2.2.3.1. Lập, quyết định, phân bổ và giao dự toán ngân sách huyện

- Công tác lập, quyết định dự toán:

Căn cứ vào chỉ thị của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính; Căn cứ vào chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, Nghị quyết HĐND huyện, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán thu chi ngân sách của các đơn vị, phòng ban, các xã, thị trấn. Phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp với Chi cục thuế tổng hợp dự toán ngân sách huyện, để UBND huyện báo cáo UBND tỉnh và các ngành chức năng.

Căn cứ dự toán tỉnh giao, phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp với Chi cục thuế tham mưu cho UBND huyện lập dự toán ngân sách huyện và thẩm định, thống nhất giao dự toán ngân sách cho các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị thuộc huyện để UBND huyện trình HĐND huyện quyết định phê chuẩn.

- Công tác phân bổ và giao dự toán:

Căn cứ dự toán ngân sách huyện được HĐND huyện thống

nhất phê chuẩn, UBND huyện tổ chức thực hiện ngân sách, tiến hành phân bổ và giao dự toán chi tiết. Các đơn vị dự toán cấp I, UBND các xã, phường tiến hành phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc.

2.2.3.2. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách huyện

- Mọi khoản thu, chi ngân sách đều thực hiện trong dự toán được giao, phân bổ và trực tiếp được kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước huyện.

- UBND huyện chịu sự kiểm tra của UBND tỉnh và sự giám sát của HĐND huyện về điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách.

- UBND huyện có trách nhiệm kiểm tra việc xây dựng và thực hiện dự toán ngân sách của UBND xã, thị trấn.

2.2.3.3. Công tác quyết toán ngân sách huyện

Hết năm ngân sách các đơn vị dự toán, chủ đầu tư thuộc ngân sách cấp huyện căn cứ số liệu thực hiện sau khi có xác nhận của Kho bạc Nhà nước huyện lập báo cáo quyết toán trình Phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm định, sau khi thẩm định Phòng Tài chính-Kế hoạch lập báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện; Đối với ngân sách các xã, thị trấn lập báo cáo quyết toán ngân sách xã, thị trấn gửi lên Phòng Tài chính-Kế hoạch thực hiện thẩm định để UBND các xã, thị trấn căn cứ trình HĐND cùng cấp phê duyệt. Phòng Tài chính-Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, các xã, thị trấn và báo cáo quyết toán thu chi, báo cáo quyết toán tình hình thực hiện đầu tư phát triển ngân sách huyện của Kho bạc Nhà nước tổng hợp lập báo cáo quyết toán ngân sách huyện, để UBND huyện trình HĐND huyện phê chuẩn và báo cáo Sở Tài chính để thẩm định, tổng hợp vào ngân sách địa phương theo quy định.

2.2.3.4. Kết quả thu-chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2007-2010

a. Về thu NSNN trên địa bàn huyện giai đoạn 2007-2010

- Về thu NSNN trên địa bàn: Qua 4 năm thực hiện, huyện luôn hoàn thành kế hoạch giao và tăng so với cùng kỳ năm trước, năm 2007 thu được 79.111 triệu đồng, đạt 149,6% kế hoạch giao; Năm 2008 thu được 86.805 triệu đồng, đạt 149,6% kế hoạch giao, tăng 9,7% so cùng kỳ năm trước; Năm 2009 thu được 116.795 triệu đồng, đạt 199,5% kế hoạch giao, tăng 34,5% so cùng kỳ năm trước; Năm 2010 thu được 130.518 triệu đồng, đạt 178,5% kế hoạch giao, tăng 11,7% so cùng kỳ năm trước. Mức thu qua các năm có tăng nhưng tỷ lệ tăng chưa ổn định.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: Thu bổ sung cân đối qua các năm không đổi năm 2007 thu là 67.390 triệu đồng, năm 2008 thu là 83.823 triệu đồng tăng là do ngân sách cấp tỉnh cân đối giao đầu năm thêm kinh phí về tiền lương tăng thêm là 16.433 triệu đồng, năm 2009 thu là 67.390 triệu đồng, năm 2010 thu là 67.390 triệu đồng, nguồn thu này ổn định là do thực hiện thời kỳ ổn định ngân sách tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2007-2010; Thu bổ sung có mục tiêu năm 2007 là 27.536 triệu đồng, năm 2008 là 36.498 triệu đồng, năm 2009 là 102.793 triệu đồng, năm 2010 là 95.239 triệu đồng, nguồn thu này tăng mạnh ở các năm 2009, 2010 là do tiếp nhận nguồn kinh phí mục tiêu để thực hiện các chính sách trợ giúp của Trung ương và tỉnh để thực hiện chính sách kích cầu, tăng chi tiêu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b. Về chi ngân sách huyện giai đoạn 2007-2010

- Chi cân đối ngân sách: Nguồn thu qua 4 năm đảm bảo cân đối chi, và chi vượt so với kế hoạch giao, năm 2007 chi đạt 119,3%

kế hoạch giao, năm 2008 chỉ đạt 141,3% kế hoạch giao, năm 2009 chỉ đạt 173,9% kế hoạch giao, năm 2010 chỉ đạt 150,2% kế hoạch giao, năm 2009-2010 tỷ lệ chi vượt cao so với kế hoạch giao do thực hiện chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp tỉnh, thực hiện chính sách kích cầu của Chính phủ và giải quyết một số chính sách trợ cấp, chế độ tiền lương tăng thêm.

- Chi từ nguồn thu học phí để lại quản lý qua NSNN chi cho sự nghiệp giáo dục, hàng năm thu và chi đảm bảo kế hoạch giao.

- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: Bổ sung cân đối cho ngân sách các xã, thị trấn năm 2007 là 12.797 triệu đồng, năm 2008 là 11.221 triệu đồng, năm 2009 là 12.440 triệu đồng, năm 2010 là 15.106 triệu đồng; Bổ sung có mục tiêu hàng năm phát sinh cao do giải quyết các chế độ, chính sách phát sinh trong năm do ngân sách Trung ương và tỉnh hỗ trợ, ngân sách cấp huyện hỗ trợ thêm đối với các xã có nguồn thu không đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư xây dựng cơ bản.

2.2.3.5. Công tác kiểm tra, thanh tra ngân sách huyện

- UBND tỉnh, huyện chỉ đạo và thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ việc quản lý, sử dụng ngân sách huyện, đảm bảo chi ngân sách đúng chế độ, đúng tiêu chuẩn, định mức, đúng dự toán được giao.

- Thanh tra tài chính có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành thu, chi và quản lý ngân sách hàng năm theo kế hoạch đã đề ra.

2.3. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN PHÙ CÁT

2.3.1. Kết quả đạt được

- Công tác lập dự toán ngân sách huyện nhìn chung đã đáp

ứng được các yêu cầu cơ bản, bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương và có tác động tích cực đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Công tác thu NSNN của huyện luôn sử dụng các biện pháp thích hợp để đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời, luôn đạt kế hoạch giao hàng năm, đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên.

- Công tác thanh tra, kiểm tra trong ngành thuế huyện cũng là một công tác hết sức quan trọng, Chi cục thuế huyện luôn chú trọng quan tâm chỉ đạo công tác kiểm tra quản lý đối tượng nộp thuế.

- Công tác quyết toán ngân sách huyện: Việc quản lý thu, chi ngân sách chặt, đảm bảo đúng theo quy định đã làm cho công tác quyết toán ngân sách ngày càng trong sạch, đúng, đủ, kịp thời, giảm tối thiểu sai phạm hơn.

2.3.2. Những hạn chế

- Trong việc xây dựng và lập dự toán ngân sách:

+ Việc lập dự toán ngân sách huyện hàng năm chưa thật sự xuất phát từ cơ sở, chưa sát với đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương.

+ Tỉnh chưa ban hành định mức chi cho cấp xã, thị trấn nên việc giao nhiệm vụ chi cho các xã, thị trấn chủ yếu là ấn định.

- Quản lý nguồn thu ngân sách:

+ Công tác tham mưu chỉ đạo thu ở một số Đội thuế của Chi cục thuế và UBND các xã, thị trấn chưa cụ thể, kịp thời.

+ Công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế tuy có nhiều cố gắng nhưng chỉ mới đạt chỉ tiêu thu nợ thuế, chưa đạt được chỉ tiêu hạn chế số nợ mới phát sinh.

+ Một số khoản thu khác giao cho các xã, thị trấn thu còn xảy ra tình trạng thất thu.

- Về chi ngân sách:

+ *Chi thường xuyên:*

Chi ngân sách ở một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn còn chưa thực hiện đúng chế độ tài chính và chưa có hiệu quả.

Nguồn thu ngân sách trong năm không đều đặn, tập trung vào cuối năm, ảnh hưởng đến triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm kế hoạch, dẫn đến chi tiêu không hợp lý, xảy ra tình trạng chạy thủ tục, chạy khối lượng, để sử dụng hết kinh phí, gây thất thoát ngân sách.

+ *Chi ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ bản:*

Dự toán chưa thể giải quyết hết nợ đọng xây dựng cơ bản. Khâu ghi chi tiêu kế hoạch vốn đầu tư của tỉnh hàng năm mang tính dàn trải “xin cho” quá lớn. Chi ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ bản thường chia nhỏ, dàn trải, nguyên nhân một phần do sản phẩm xây dựng cơ bản dở dang hàng năm lớn, một phần vốn thu vào ngân sách chậm.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý NSNN:

+ Đối với cán bộ quản lý ngân sách kiến thức quản lý kinh tế tổng hợp, kiến thức về quản lý nhà nước vẫn còn hạn chế.

+ Đối với cán bộ quản lý ngân sách xã, thị trấn một phần không nhỏ cũng chưa được đào tạo cơ bản, đạt trình độ học vấn chính quy nên nghiệp vụ chuyên môn một số đơn vị còn yếu, quản lý ngân sách còn lỏng lẻo, tham mưu cho Chủ tịch chi sai nguồn.

- Một số hạn chế khác:

+ Trong công tác công khai tài chính:

Ngân sách huyện chưa được thực hiện nghiêm túc.

+ Trong công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát tình hình quản lý, sử dụng ngân sách.

+ Ảnh hưởng của lạm phát đến thu, chi ngân sách huyện.

2.3.3. Nguyên nhân hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Tình trạng thiếu năng động, sáng tạo trong quản lý NSNN.

Các định mức, chế độ, tiêu chuẩn Nhà nước ban hành chưa đầy đủ.

+ Chính sách tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách chưa được cụ thể hoá.

+ Cán bộ tài chính xã chưa được quan tâm đúng mức về thu nhập và đào tạo nghiệp vụ chuyên môn.

+ Do nguồn thu được phân cấp, điều tiết thì nhỏ và chỉ tiêu kế hoạch giao tăng, nhu cầu chi lại lớn, nhất là lĩnh vực quốc phòng dẫn đến căng thẳng trong cân đối ngân sách.

+ Nền kinh tế cả nước nói chung và địa phương nói riêng đang chịu ảnh hưởng của lạm phát.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Sự chỉ đạo điều hành của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn chưa tập trung và hiệu quả còn thấp trong quản lý ngân sách.

+ Sự chỉ đạo của sở Tài chính trong một số lĩnh vực thiếu kiên quyết.

+ Trình độ phẩm chất năng lực của cán bộ quản lý NSNN chưa theo kịp được yêu cầu nhiệm vụ mới.

+ Một số xã, thị trấn còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của ngân sách cấp huyện, nên xảy ra tình trạng làm trước xin sau.

+ Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vẫn mang tính hình thức chưa được thực hiện tốt nguyên tắc công khai tài chính; HĐND cấp huyện chưa thực sự hoàn thành chức năng giám sát đối với NSNN.

Chương 3 - MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN PHÙ CÁT

3.1. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI HUYỆN PHÙ CÁT ĐẾN NĂM 2015

3.1.1. Phương hướng

Khai thác mọi tiềm năng, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nội lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo có hiệu quả, ổn định và bền vững.

3.1.2. Mục tiêu tổng quát

UBND huyện tập trung chỉ đạo điều hành phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện đi đôi với tích cực tranh thủ các nguồn lực, lựa chọn các vấn đề trọng tâm, các lĩnh vực trọng điểm để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phân công tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội XX của Đảng bộ huyện.

3.1.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng bình quân về tổng giá trị sản xuất 12%/năm.
- Bình quân thu nhập theo giá trị thực tế năm 2015 đạt 27,2 triệu đồng/người.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm các ngành: Nông, lâm, thủy sản 6 %; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải 15,2 %; Các ngành còn lại 16,2 %.
- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 32%; Công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp-thương mại-dịch vụ 68%.

- Tổng sản lượng lương thực năm 2015 đạt: 98.400 tấn.
- Thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 10% trở lên (không tính tiền sử dụng đất).
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm: 2%.
- Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 0,9%/năm; giảm tỷ suất sinh 0,4%/năm.
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đến năm 2015 dưới 10%.
- Xây dựng 80% chính quyền xã - thị trấn xuất sắc, không có yếu kém.

3.1.4. Quan điểm về quản lý ngân sách huyện đến năm 2015

- Tập trung cơ cấu lại NSNN theo hướng phân định rõ nguồn thu và nhiệm vụ chi của NSNN cấp huyện, xã.
- Động viên về thuế, phí vào NSNN.
- Đổi mới và nâng cao hiệu quả điều hành ngân sách trên địa bàn.
- Chấp hành tốt Luật NSNN.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN PHÙ CÁT

3.2.1. Nâng cao chất lượng xây dựng và lập dự toán ngân sách huyện

Công tác xây dựng dự toán NSNN cần thể hiện rõ mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thông qua thực hiện chính sách động viên hợp lý nhằm khuyến khích, khơi thông các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tăng mức và tỷ trọng NSNN đầu tư cho con người, thực hiện các

chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng dự toán thu, chi NSNN huyện Phù Cát phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của NSNN và trên cơ sở nguồn lực theo định mức phân bổ ngân sách giai đoạn năm 2011-2015, phải đảm bảo sự phát triển ngân sách địa phương, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách.

3.2.2. Tăng cường hiệu quả quản lý thu, chi trong tổ chức thực hiện dự toán ngân sách huyện

3.2.2.1. Tăng cường kiểm tra, quản lý, phát triển nguồn thu ngân sách

3.2.2.2. Tăng cường kiểm soát chi ngân sách qua kho bạc nhà nước

Toàn bộ các khoản chi từ ngân sách huyện phải được kiểm soát qua Kho bạc nhà nước huyện, phải có trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, nên cần tăng cường sự kiểm soát của Kho bạc nhà nước huyện đối với chi ngân sách.

3.2.2.3. Tăng cường công tác quản lý, huy động vốn đầu tư xây dựng cơ bản

- Nguyên tắc “ Hiệu quả đầu tư” phải trở thành nguyên tắc tối cao, được quán triệt trên mọi phương diện và cấp độ. Phân bổ hợp lý và sử dụng vốn hiệu quả là con đường ngắn nhất tăng nhanh tiềm lực tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế của địa phương.

3.2.3. Nâng cao trình độ cán bộ quản lý ngân sách

Trong công tác quản lý NSNN thì nhân tố có ý nghĩa quyết định và đặc biệt quan trọng là cán bộ quản lý; Cán bộ phải có lập trường tư tưởng chính trị tuyệt đối ổn định, luôn trung thành với Đảng Cộng Sản Việt Nam, phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, không tham ô, hối lộ, có ý thức tổ chức kỷ luật, dân chủ, đoàn kết, luôn được nhân dân tín nhiệm; Có trình độ, năng lực chuyên môn tốt, hiểu biết rộng, có sức khỏe để làm việc.

3.2.4. Một số giải pháp khác

- Trong công tác công khai tài chính:

Thực hiện công khai tài chính nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời tạo điều kiện cho việc kiểm tra giám sát của nhân dân, trong việc sử dụng ngân sách.

- Trong công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát tình hình quản lý ngân sách:

+ HĐND các cấp phải thực hiện nghiêm quy trình giám sát định kỳ.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong quá trình chấp hành ngân sách, sử dụng ngân sách.

+ Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND huyện trong việc quản lý ngân sách.

- Trong công tác kiểm chế lạm phát, đảm bảo ổn định ngân sách trong giai đoạn hiện nay:

+ Phân đầu tăng thu ngân sách huyện cân đối chi thường xuyên từ 6-7% so với dự toán ngân sách năm 2011.

+ Chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên trong dự toán được giao.

+ Rà soát nợ đầu tư xây dựng, nợ vay, nợ đối ứng các công trình đầu tư do cấp trên hỗ trợ, để lên kế hoạch ưu tiên thanh toán.

+ Đẩy nhanh tiến độ lập dự án đầu tư, tập trung rút ngắn thời hạn thẩm định, thẩm tra dự án đầu tư.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- NSNN nói chung và ngân sách huyện Phù Cát nói riêng là một trong những công cụ của chính sách tài chính nhà nước và địa phương để quản lý kinh tế vĩ mô nhằm đáp ứng những mục tiêu ổn định Kinh tế - Xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy tăng cường quản lý NSNN có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, đáp ứng tốt nhu cầu chi tiêu của bộ máy nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Với nỗ lực của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện trong thời gian qua đã từng bước cố gắng trong quản lý ngân sách huyện, tuy nhiên thu ngân sách vẫn còn hạn chế, chủ yếu dựa vào nguồn trợ cấp cân đối của Ngân sách cấp tỉnh; Việc làm thế nào để thực hiện quản lý ngân sách huyện đạt hiệu quả cao từng bước giảm trợ cấp cân đối, tăng số xã đảm bảo tự cân đối ngân sách, giảm nợ đọng xây dựng cơ bản là một vấn đề bức xúc đặt ra hiện nay của UBND huyện.

- Với thực trạng quản lý ngân sách huyện, những tồn tại và hạn chế cụ thể trong các khâu: về xây dựng và lập dự toán ngân sách, về chấp hành thực hiện ngân sách, về chế độ công khai tài chính đối với NSNN, về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý NSNN, về kiểm tra, thanh tra và giám sát tình hình quản lý ngân sách, cho thấy công tác quản lý ngân sách huyện chưa thực sự đáp ứng được các quy định của Luật NSNN, đồng thời chưa sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả và chưa thực sự thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương, nâng cao đời sống nhân dân, nhất là trong giai đoạn hiện nay cả nước đang tăng cường kiểm chế lạm phát.

- Qua khảo sát thực trạng công tác quản lý NSNN huyện Phù Cát, luận văn đã có một số kết quả và hạn chế nhất định như sau:

+ Những mặt đã đạt được: Công tác xây dựng và lập dự toán NSNN huyện nhìn chung đã đáp ứng được các yêu cầu cơ bản, bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương; Công tác thu, chi ngân sách huyện đã sử dụng các biện pháp thích hợp để đảm bảo đúng, đủ và kịp thời; Công tác quyết toán NSNN luôn được thực hiện tốt.

+ Những tồn tại cần khắc phục: Đối với xây dựng và lập dự toán ngân sách hàng năm của các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc huyện còn chậm, chưa sát, dự toán giao còn mang tính ấn định; Đối với thu ngân sách việc quản lý còn lỏng, còn xảy ra tình trạng thất thu ở một số xã; Chi ngân sách còn nhiều bất cập đối với chi thường xuyên cũng như chi cho đầu tư xây dựng cơ bản, nợ đọng xây dựng cơ bản vẫn tồn tại qua các năm; Về đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách ở xã, thị trấn còn yếu; Chế độ công khai tài chính đối với NSNN chưa được thực hiện nghiêm túc; Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát tình hình quản lý ngân sách chưa mạnh ...

Từ những nội dung cơ bản đã trình bày, về thực trạng quản lý NSNN huyện Phù Cát, luận văn đã đưa ra một số giải pháp cơ bản để góp phần hoàn thiện công tác quản lý NSNN huyện Phù Cát trong giai đoạn hiện nay.

2. Một số kiến nghị đối với tỉnh Bình Định

Qua nghiên cứu lý luận, trên cơ sở thực trạng quản lý NSNN huyện Phù Cát và những kiến thức, kinh nghiệm mà học viên đã thu nhận được trong thời gian học và công tác tại phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, học viên xin mạnh dạn nêu lên một số kiến nghị đối

với tỉnh Bình Định về những vấn đề liên quan nhằm hoàn thiện công tác quản lý NSNN huyện Phù Cát.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng và lập dự toán, giao kế hoạch thu chi ngân sách. Cụ thể: Khắc phục việc giao dự toán thu, chi đối với các huyện phải đúng, đủ và công bằng, nhất là trong lĩnh vực chi đầu tư xây dựng cơ bản, tuyệt đối không có tình trạng xin cho, chạy vốn; Phải đảm bảo phát huy quyền chủ động của các huyện, đảm bảo tính khoa học và thực tiễn của dự toán ngân sách để có sự trợ cấp cân đối ngân sách, hỗ trợ vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản hợp lý; Giao chỉ tiêu ngân sách chậm nhất trong tháng 12 hàng năm, để ngân sách huyện chủ động trong việc cân đối ngân sách.

- Đẩy mạnh hơn nữa việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách cho các huyện, nhất là trong lĩnh vực chi đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn; Cụ thể cần phải khảo sát thực tế tình hình thu, chi ngân sách ở cấp huyện và cấp xã để có kế hoạch điều chỉnh tăng tỷ lệ % phân chia nguồn thu cho cấp xã hưởng đối với thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh, tiền sử dụng đất, nhằm giảm trợ cấp cân đối ngân sách từ huyện về, tăng nguồn thu chi đầu tư xây dựng cho cấp xã, có như vậy mới nâng cao vai trò quản lý nhà nước của cấp xã trên địa bàn, trực tiếp thúc đẩy tăng thu cho địa phương, chủ động trong sử dụng nguồn thu và giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản ở cấp xã.

- Đầu tư cơ sở vật chất về công nghệ, thông tin để đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý ngân sách được đúng tầm, tạo ra sự đồng bộ, thống nhất nhanh trong số liệu thu, chi giữa các ngành Tài chính – Kho bạc - Thuế đáp ứng được theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền cũng như phục vụ cân đối ngân sách trên địa bàn huyện.

- Tỉnh cần tăng cường hướng dẫn, định kì kiểm tra nghiệp vụ chuyên môn về chính sách, chế độ đối với cán bộ làm công tác quản lý tài chính ở các huyện, các xã, thị trấn, để đánh giá đúng được công tác quản lý ngân sách toàn tỉnh, để từ đó có hướng đầu tư bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách một cách hiệu quả./.